**Câu 2: Tại sao mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại hay giữa vật chất và ý thức là vấn đề cơ bản của TH? (4 đ)**

Vì:

- Trong thế giới vật chất có rất nhiều các sự vạt, hiện tượng, nhưng có 2 hiện tượng chính là hiện tượng vật chất và hiện tượng ý thức tinh thần. Mối quan hệ này bao trùm lên toàn bộ thế giới.

-  Giải quyết mối quan hệ này là cơ sở để phân chia thành các trường phái của triết học, lập trường, tư tưởng của các nhà triết học cũng như các học thuyết của họ. Giải quyết mối quan hệ này là cơ sở xuất phát điểm để giải quyết những vấn đề cọn lại của triết học. Tất cả các nhà triết học phải trực tiếp hoặc gián tiếp giải quyết các quan hệ này.

**Câu 6: Theo Triết học Mác – Lênin vận động và đứng im có đối lập tuyệt đối không? Tại sao?( 4 đ)**

\* Kn vận động: là mọi sự biến đổi nói chung, tức là mọi sự thay đổi từ đơn giản đến phức tạp diễn ra trong thế giới.

\* 5 hình thức cơ bản của vận động:

- Vận động cơ học: sự di chuyển các vật thể trong không gian.

- Vận động vật lý: là sự vận động của các phân tử, các hạt cơ bản, vận động điện tử, các quá trình nhiệt, điện…

- Vận động hóa học: là sự biến đổi các chất vô cơ, hữu cơ trong quá trình hóa hợp và phân giải.

- Vận động sinh vật: là sự trao đổi chất của cơ thể sống và môi trường…

- Vận động XH: là sự thay thế giữa các hình thái kinh tế - xã hội…

\* Đứng im: là một trạng thái vận động đặc biệt tương đối ổn định của sự vật, hiện tượng. Đứng im chỉ xảy ra trong 1 quan hệ nhất định, không gian, thời gian xác định và với 1 hình thức vận động xác định

\* Kết luận: Theo Triết học Mác – Lênin, vận động và đứng im không đối lập tuyệt đối vì đứng im là tương đối tạm thời, còn vận động là tuyệt đối.

**Câu 3: Phân tích sự đối lập giữa phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình và đánh giá giá trị của hai phương pháp tư duy đó. (4đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| PP Biện chứng | PP Siêu hình |
| - Nhận thức được các sự vật, hiện tượng trong mối liên hệ quy định ràng buộc qua lại lẫn nhau. Vừa thấy được bộ phận, vừa thấy được toàn thể.  - Nhận thức được các sự vật hiện tượng ở trạng thái vận động biến đổi, nằm trong khuynh hướng chung là phát triển. Đó là quá trình thay đổi về chất của sự vật.  - Nguyên nhân của sự phát triển nằm trong sự vật, hiện tượng. Đó là quá trình đấu tranh giữa các mặt đối lập để giải quyết mẫu thuẫn nội tại của chúng.  🡪 Đánh giá vai trò: là công cụ hữu hiệu để giúp con người nhận thức và cải tạo. | - Nhận thức các sự vật, hiện tượng ở trạng thái cô lập, tách rời. Chỉ thấy được bộ phận mà không thấy được toàn thể.  - Nhận thức các sự vật, hiện tượng ở trạng thái tĩnh lại, không vận động, nếu có biến đổi thì chỉ có biến đổi về lượng của sự vật.  - Nguyên nhân của sự biến dodỏi nằm bên ngoài sự vật, hiện tượng.  🡪 Đánh giá vai trò: có tác dụng nhất định trong một phạm vị nào đó mà thường được các ngành KHTN sử dụng |

**Câu 8: Theo Triết học Mác – Lênin vật chất và ý thức có đối lập tuyệt đối không? Tại sao?( 4đ)**

\*  Định nghĩa vật chất của Lê nin: vật chất là 1 phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cả giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

\* Khái niệm ý thức: ý thức là sự phản ánh của 1 dạng vật chất có tổ chức cao là bộ não của con người, ý thức phản ánh thế giới vào trong bộ não con người, ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới quan.

\* Theo Triết học Mác – Lênin vật chất và ý thức có không đối lập tuyệt đối vì:

-  Vật chất, ý thức là 2 phạm trù cơ bản của triết học. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức là vấn đề cơ bản của triết học. Chủ nghĩa duy vật cho rằng: “vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức”.

-  Ngoài ra, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức chỉ mang tính tương đối. Bởi vì: vật chất quyết định cả nội dung và hình thức biểu hiện của ý thức. Mọi sự biến đổi của ý thức đều do vật chất quyết định và ý thức chỉ là hình ảnh của thế giới vật chất được ghi lại trong bộ não con người.

**Câu 1. Vấn đề cơ bản TH là gì? Trình bày nội dung vấn đề cơ bản triết học? (6đ)**

Vấn đề cơ bản lớn của triết học, đặc biệt là của triết học hiện đại, là mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại.

  Vấn đề cơ bản của triết học có 2 mặt:

· Mặt thứ nhất: Cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?

  Có 3 cách trả lời:

-  Cách 1: vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức ( chủ nghĩa duy vật).

-  Cách 2: ý thức có trước, vật chất có sau. Ý thức quyết định vật chất (chủ nghĩa duy tâm).

-  Cách 3: vật chất, ý thức cùng tồn tại, không nằm trong quan hệ quyết định nhau(nhị nguyên luận).

· Mặt thứ hai: Con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?

Có 2 cách trả lời:

-  Cách 1: con người có khả năng nhận thức được thế giới(khả năng tri luận).

-  Cách 2: con người không thể nhận thức được thế giới hoặc chỉ nhận thức được hình thức bên ngoài (bất khả tri luận).

**Câu 4: Tại sao nói TH Mác ra đời là một tất yếu lịch sử? (6đ)**

Có 3 tiền đề để giải thích: điều kiện kt-xh, tiền đề lí luận, tiền đề KHTN  
\* Đk kinh tế XH: Nền sản xuất phát triển nên phương thức sản xuất phát triển dẫn đến giai cấp vô sản xuất hiện. Từ đó Chủ nghĩa MacLenin ra đời.

\* Tiền đề lý luận

- Triết học cổ điển Đức (Hêghen + PhơBách): Mác và Ănghen đã kế thừa phép biện chứng trong triết học của Heghen trên cơ sở lược bỏ những yếu tố duy tâm thần bí, kế thừa tính duy vật trong triết học của PhơBach để xây dựng phép biện chứng duy vật.

- Kinh tế chính trị cổ điển Anh (A.Smit, D.Ricacdo): Mác và Anghen đã kế thừa học thuyết về giá trị trong học học thuyết của A.Smit và D.Ricacdo để khẳng định kinh tế có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Trên cơ sở đó xây dựng nền chính trị, kinh tế học MacLenin.

- Chủ nghĩa XH không tưởng của Pháp (Xanh xi mông, Phu ri ê): Trang bị cho Mác và Ăng ghen những tư liệu chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở đó Mác và Ăng ghen đã biến chủ nghĩa xã hội không tưởng thành chủ nghĩa xã hội khoa học.

\* Tiền đề khoa học tự nhiên

-  Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng là cơ sở để khẳng định các dạng tồn tại của vật chất trong thế giới có mối liên hệ với nhau, và trong điều kiện nhất định có thể chuyển hóa lẫn nhau.

-  Học thuyết tế bào: là cơ sở chứng minh rằng giữa thế giới động vật và thực vật có mối liên hệ với nhau, có chung nguồn gốc và hình thái.

-  Học thuyết tiến hóa của Đác-uyn: là cơ sở chứng minh rằng giữa các loài không phải bất biến mà có mối liên hệ và giàng buộc lẫn nhau.

Các tiền đề trên là cơ sở khoa học tự nhiên giúp cho Mác xây dựng học thuyết chủ nghĩa duy vật biện chứng của mình.

**Câu 5: Phân tích định nghĩa vật chất của Lênin và rút ra ý nghĩa khoa học của định nghĩa? ( 6đ)**

· Phân tích nội dung

-  Vật chất là 1 phạm trù triết học: là vật chất được nhận thức dưới góc độ triết học chứ không phải của các khoa học cụ thể. Hơn nữa đây là nhận thức dưới hình thức phạm trù, nghĩa là chỉ ra các đặc trưng, những đặc tính căn bản phổ biến của vật chất.

-  Vật chất chỉ thực tại khách quan: là tất cả những gì tồn tại bên ngoài độc lập ý thức con người dù con người đã nhận thức được hoặc chưa nhận thức được.

-  Vật chất là cái gây lên cảm giác ở con người khi guán tiếp hay trực tiếp tác động lên giác quan của con người, ý thức của con người là sự phản ánh đối với vật chất, còn vật chất là cái được ý thức phản ánh

·  Ý nghĩa khoa học của định nghĩa

-  Giải quyết triệt để 2 mặt trong vấn đề cơ bản của triết học trên lập trường duy vật biện chứng.

-  Khắc phục được hạn chế trong quan niệm về vật chất của chủ nghĩa duy vật siêu hình.

-  Cung cấp căn cứ nhận thức khoa học để xác định những gì thuộc về vật chất, tạo lập cơ sở lý luận cho việc xây dựng quan điểm duy vật về lịch sử, khắc phục được những hạn chế duy tâm ttrong quan niệm về xã hội.

**Câu7:Phân tích nguồn gốc,bản chất của ý thức theo quan điểm của CNDVBC? (6đ)**

·   Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, ý thức có 2 nguồn gốc: nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội

-  Nguồn gốc tự nhiên: “phản ánh” là thuộc tính chung của mọi vật chất. Có 3 hình thức phản ánh:

   +  Phản ánh lý hóa: đặc trưng cho vật chất vô sinh.

  +  Phản ánh sinh vật: đặc trưng cho giới hữu sinh.

  +  Phản ánh ý thức: chỉ có ở con người, ý thức là sự phản ánh vật chất vào trong bộ não người.

  Bộ não người cùng với thế giới quan bên ngoài tác động vào bộ não người. Đó là nguồn gốc tự nhiên của ý thức.

-  Nguồn gốc xã hội của ý thức: thông qua các quá trình lao động, ngôn ngữ được hình thành, ngôn ngữ là phương tiện để chuyển tải thông tin và lưu trữ thông tin. Đồng thời ngôn ngữ có thể khái quát hóa, hệ thống hóa những tri thức của con người. Nếu không có ngôn ngữ thì không có ý thức. Do đó quá trình lao động, hoạt động thực tiễn của con người là nguồn gốc xuất hiện của ý thức.

·  Bản chất của ý thức:

-  Tính năng động, sáng tạo.

-  Ý thức là hình ảnh chủ quan về thế giới khách quan.

-  Ý thức là 1 hiện tượng xã hội và mang bản chất xã hội